TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN LONG BI□N THÀNH PH□ HÀ N□I ---------- Số: 125 /2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------***---------- *Long Biên, ngày 09 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí toà án;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc HNGĐ thụ lý số: 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn T và chị Đỗ Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T. Sinh năm 1969

Bị đơn: Chị Đỗ Thị L. Sinh năm 1985

HKTT: Tổ X phường Sài Đồng – quận Long Biên – Hà Nội

3. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

3.1. *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là:

Bùi Huy K. Sinh ngày 21/12/2012

Bùi Trúc D. sinh ngày 16/01/2015

Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D, anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K. Về đóng góp phí tổn nuôi con, không ai phải đóng góp cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung

3.2.*Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

3.3.*Về án phí*: Anh Bùi Văn T tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐST đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000130 ngày 06/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội. Nay anh T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-VKS quận Long Biên;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Trần Tự Hiếu